CTCP Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong (HNX: NTP)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	57,200 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	12.3%	**48.8%**	**72.4%**

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	29,964 - 58,129
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	7,412
Số lượng CPLH (CP)	129,575,334
KLGD BQ 20 phiên (CP)	391,948
Sở hữu nước ngoài	15.8%
Beta	0.73
EPS	5,094
P/E	11.2

Tỷ suất lợi nhuận

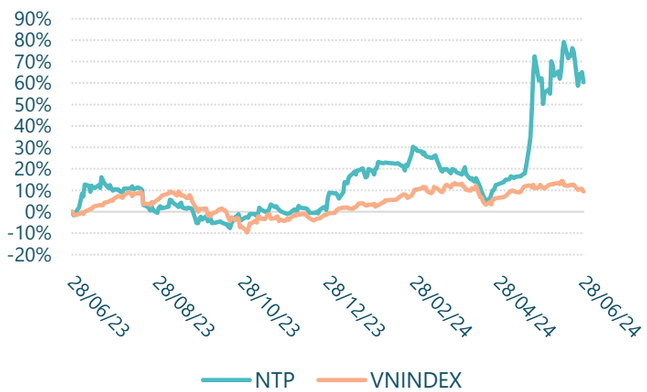

Doanh thu thuần

Q2/24

1,680

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 731 | 77.1%

YoY: ▲ 463 | 38.1%

Nợ/VCSH

Q2/24

70.7%

YoY: +/-▲ 9.8%

LN gộp

Q2/24

553

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 279 | 102%

YoY: ▲ 222 | 67.1%

ROE (TTM)

Q2/24

21.0%

YoY: +/-▲ 3.2%

LN trước thuế

Q2/24

285

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 154 | 117%

YoY: ▲ 133 | 87.2%

ROA (TTM)

Q2/24

12.5%

YoY: +/-▲ 2.0%

Kết quả kinh doanh Q2/24

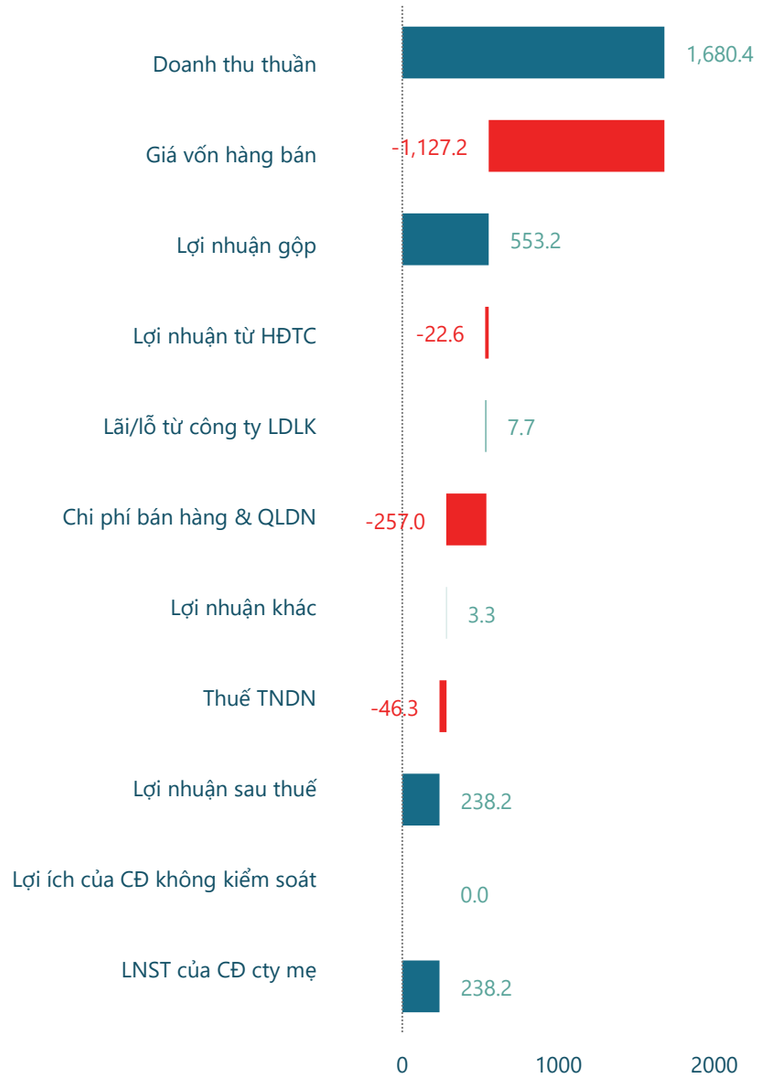

CTCP Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong (HNX: NTP)

FireAnt

Kết quả kinh doanh

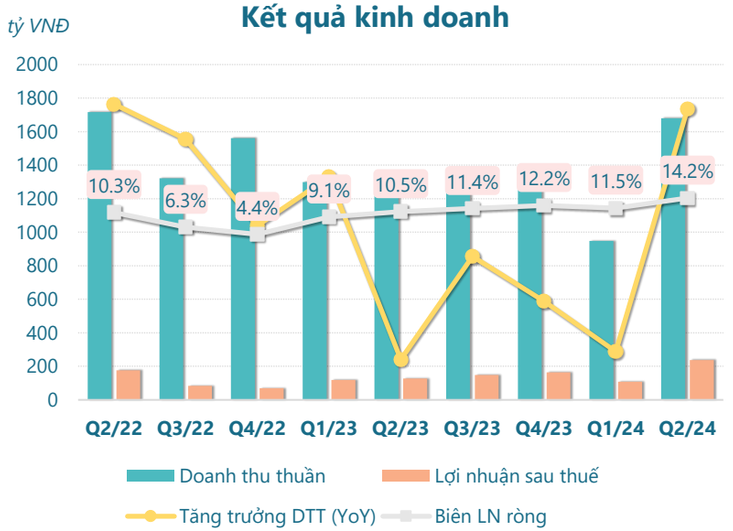

Kết quả kinh doanh của **NTP** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **1,680 tỷ đồng** tăng thêm **38.1%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 238.2 tỷ đồng**, **tăng trưởng 85.8%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **2,629 tỷ đồng** cao hơn 4.49% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 347.0 tỷ đồng** cao hơn 40.5% so với cùng kỳ năm trước.

Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 281.3 tỷ đồng**, tăng thêm 116% so với kỳ trước và cao hơn 87.7% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 22.61 tỷ đồng** giảm đi 17.40 tỷ đồng so với kỳ trước và giảm đi 13.63 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lãi 3.28 tỷ đồng**, tăng thêm 543% so với kỳ trước và cao hơn 75.4% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu lợi nhuận

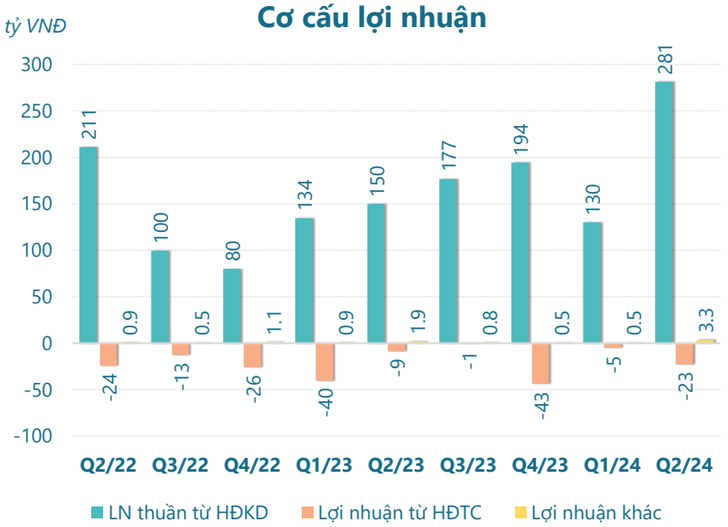

Cơ cấu chi phí

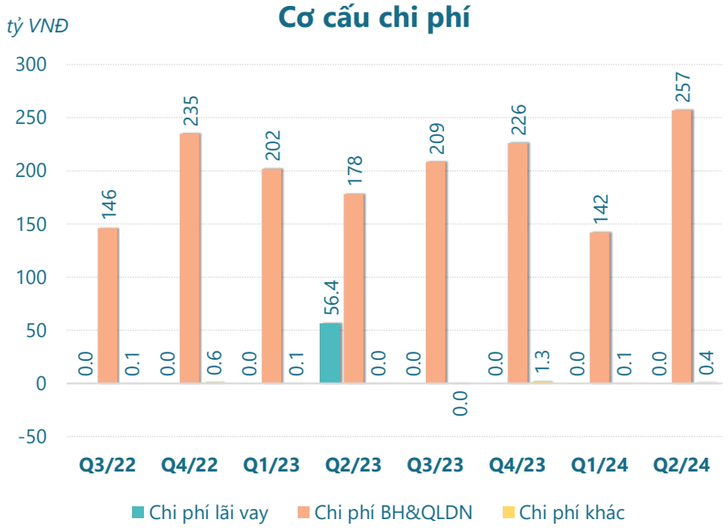

Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **0.00 tỷ đồng** không đổi so với kỳ trước và thấp hơn 100.0% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **257.0 tỷ đồng** tăng thêm 80.7% so với kỳ trước và cao hơn 44.2% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.36 tỷ đồng** tăng thêm 500% so với kỳ trước và cao hơn 1100% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong (HNX: NTP)

FireAnt
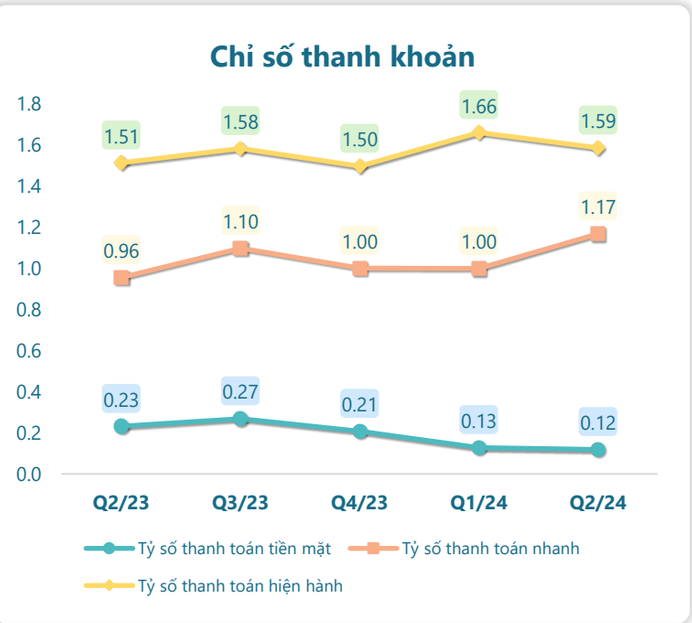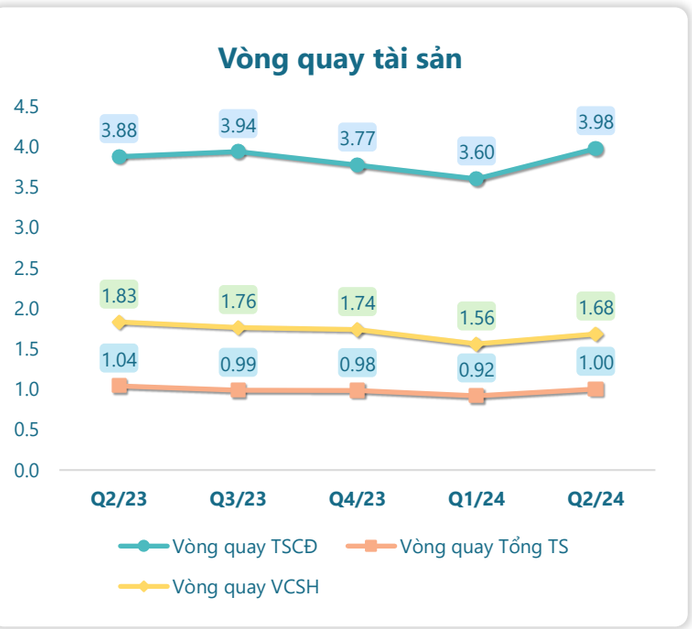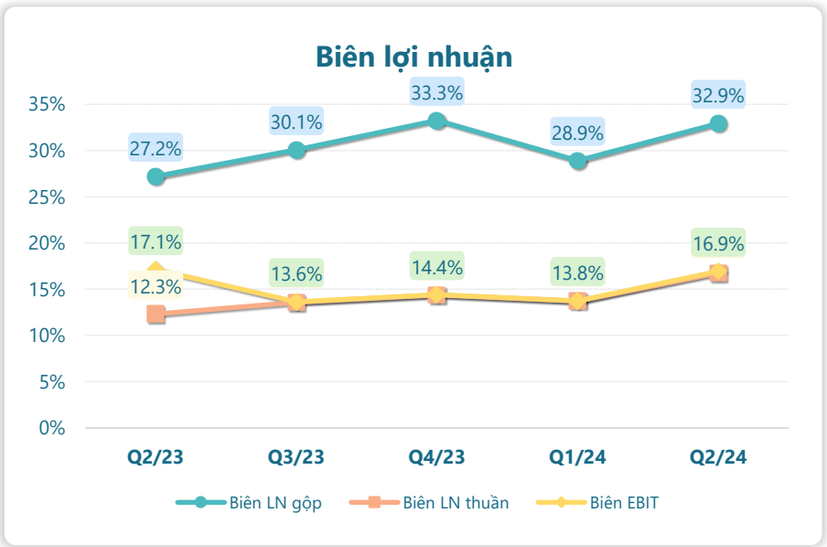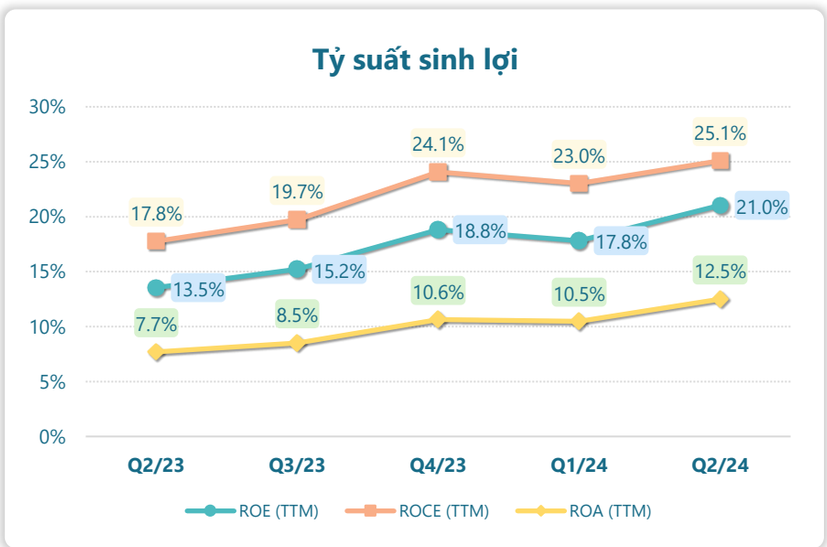
KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**1,680**	**949**	**77.1%**	**1,217**	**38.1%**	**2,629**	**2,516**	**4.5%**
Giá vốn hàng bán	1,127	674	67.2%	886	27.2%	1,801	1,808	-0.4%
Lợi nhuận gộp	553	274	102%	331	67.1%	828	708	16.9%
Doanh thu HĐTC	20.4	15.5	31.7%	21.6	-5.5%	36.0	26.7	34.5%
Chi phí TC	43.0	20.7	108%	30.5	41.1%	63.8	76.1	-16.2%
Chi phí lãi vay	0	0.00		56.4	-100%	0	56.4	-100%
LN trong công ty LKLD	**7.72**	**2.99**	**158%**	**6.05**	**27.6%**	**10.7**	**5.99**	**78.7%**
Chi phí bán hàng	205	94.3	117%	124	65.3%	299	286	4.5%
Chi phí QLDN	**52.0**	**47.9**	**8.5%**	**54.7**	**-5.0%**	**99.9**	**93.8**	**6.4%**
LN thuần từ HĐKD	281	130	116%	150	87.5%	411	284	44.7%
Lợi nhuận khác	**3.28**	**0.51**	**542%**	**1.87**	**75.1%**	**3.78**	**2.81**	**34.7%**
LN trước thuế	285	131	117%	152	87.2%	415	287	44.6%
Lợi nhuận sau thuế	**238**	**109**	**119%**	**128**	**86.1%**	**347**	**247**	**40.8%**
LNST của CĐ cty mẹ	**238**	**109**	**119%**	**128**	**86.1%**	**347**	**247**	**40.8%**